

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày 19-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.
2. Ông Huỳnh Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1957; Địa chỉ: ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Loan A, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Là đại diện theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/7/2024 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Minh Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng).

Người đại diện hợp pháp của ông Đ: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 13/01/2025 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2024 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/12/2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Trần Loan A là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày cho rằng bà Nguyễn Thị H có vay của bà Bùi T 50.000.000 đồng, nhận tiền ngày 21/4/2022 và bà H có làm biên nhận viết tay. Lãi thỏa thuận là 3%/tháng, bà H đóng lãi đến kỳ tháng 10/2023 thì ngưng và đến nay chưa trả vốn, lãi. Bà B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả tiền vay và lãi, sau đó khởi kiện bổ sung yêu cầu bà H và ông Lâm Minh Đ có trách nhiệm cùng liên đới trả cho bà B tổng số tiền nợ 67.070.333 đồng, gồm nợ vốn 50.000.000 đồng và nợ lãi tính từ ngày 21/10/2023 đến ngày khởi kiện 08/7/2024 là 17.707.333 đồng (01 năm 08 tháng 17 ngày x lãi suất 1,66%/tháng) và yêu cầu bên vay tiếp tục chịu lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm. Sau khi kiểm tra phần lãi yêu cầu theo đơn khởi kiện chưa đúng, nay bà B xác định phần lãi yêu cầu tính từ ngày 21/10/2023 đến ngày 19/3/2025 là 14.054.666 đồng và đồng ý trừ số tiền lãi đã nhận dư 11.390.000 đồng. Do đó yêu cầu bà H, ông Đ liên đới trả số tiền vay còn nợ 50.000.000 đồng và tiền lãi là 2.664.666 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt, quá trình giải quyết trình bày ý kiến: Bà thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị B về việc yêu cầu bà trả số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, việc vay tiền được thỏa thuận và làm biên nhận vay tiền vào ngày 21/4/2022, biên nhận do bà làm và ký tên, hai bên tự thỏa thuận lãi suất 5%/tháng nhưng không có ghi vào biên nhận, sau khi vay bà đóng lãi đầy đủ hàng tháng đến tháng 10/2023 thì gặp khó khăn nên bà không còn khả năng đóng lãi nữa. Nay theo yêu cầu của bà B, bà đồng ý trả nợ vốn 50.000.000 đồng theo hai đợt, mỗi đợt trả số tiền 25.000.000 đồng, cứ 06 tháng trả 01 lần và bà xin bà B không tính tiền lãi. Bà vay tiền của bà B để sử dụng chi tiêu cá nhân, không sử dụng chung gia đình và đồng ý tự chịu trách nhiệm trả nợ cho bà B, không yêu cầu ông Đ cùng có nghĩa vụ trả nợ do ông Lâm Minh Đ không biết việc vay tiền này

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Minh Đ vắng mặt, quá trình giải quyết có văn bản trình bày ý kiến: Ông không có tham gia vào giao dịch vay tiền hoặc bất kỳ hành vi pháp lý nào liên quan đến tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà H với bà B nên ông không có nghĩa vụ pháp lý trong vụ án này

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành

viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa xác định yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B đối với bị đơn bà H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về trách nhiệm liên đới của ông Lâm Minh Đ không có căn cứ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà B là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ, bị đơn bà H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Về nội dung: Bà Huỳnh Thị B yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay là 50.000.000 đồng và cung cấp chứng cứ là tờ giấy viết tay có tiêu đề “Biên nhận” đề ngày 21/4/2022 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, tại lời khai ngày 04/3/2025 (bl 53) bị đơn bà H thừa nhận có vay của bà B số tiền 50.000.000 đồng nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do bà H vay tiền không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc bà H phải trả cho bà B số tiền vốn vay 50.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Các bên xác lập hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận lãi suất cao so với quy định, khi khởi kiện bà B yêu cầu người vay trả tiền lãi theo lãi suất là 1,66%/tháng (tương đương 20%/năm) phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Theo lời khai của bà H về thời gian ngưng đóng lãi phù hợp với thời gian bà B yêu cầu tính lãi từ ngày 21/10/2023 đến ngày xét xử 19/3/2025 (01 năm 04 tháng 28 ngày), tính được số tiền lãi bà H phải chịu là 14.054.666 đồng. Ghi nhận ý kiến của bà Bùi T1 số tiền lãi đã nhận dư 11.390.000 đồng, còn lại yêu cầu buộc bà H phải trả số tiền lãi còn nợ 2.664.666 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm liên đới: Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/12/2024, bà B yêu cầu ông Lâm Minh Đ có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay và lãi. Xét thấy, tại đơn xin vắng mặt ngày 13/01/2025 của ông Lâm Minh Đ cho rằng không có tham gia vào giao dịch vay tiền hoặc bất kỳ hành vi pháp lý nào liên quan đến tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà H với bà B nên ông không có nghĩa vụ pháp lý trong vụ án này. Đối với bà H thì cho rằng vay tiền phục vụ cho chi tiêu cá nhân, quá trình giải quyết và tại

phiên tòa bà B không cung cấp được chứng cứ chứng minh nghĩa vụ liên đới của ông Đ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về buộc trách nhiệm liên đới của ông Đ.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn bà H phải chịu tiền án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Qua phân tích như trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B, buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 52.664.666 đồng (năm mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bùi đối V ông Lâm Minh Đ về trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Thị H trả nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu là 2.633.233 đồng (hai triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng). Bà Huỳnh Thị B được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai